

*

PHIẾU TRÌNH BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

Số đến: 712

Số văn bản: 02-QĐ/ĐU ngày 01/01/2026 của ĐUCP

Nhận ngày: 21/01/2026

Trích yếu: Về phân công một số nội dung quản lý cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Chính phủ và cụ thể hóa một số nội dung quy trình công tác cán bộ trong Đảng bộ CP

Loại tài liệu

Thường ☒ Tối mật ☐
Mật ☐ Tuyệt mật ☐

☒ Bí thư ĐU, Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng

☒ PBT TT. TT. Nguyễn Thị Bích Ngọc

☐ UVBTV. TT. Nguyễn Đức Chi

☐ UVBTV. TT. Cao Anh Tuấn

☐ UVBTV. TT. Trần Quốc Phương

☐ UVBTV. TT. Lê Tấn Cận

☐ UVBTV. TT. Đỗ Thành Trung

☐ UVBTV. TT. Nguyễn Đức Tâm

☐ PBTCTĐU. Đỗ Văn Trường

*Ban ĐU đã giao việc này cho các đồng chí làm
chỉ đạo trực tiếp.*

☒ UVBTV. VT. Phạm Đức Thắng

☐ PBTCTĐU. Nguyễn Thị Thu Lan

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THAM MƯU, TỔNG HỢP TRÌNH BTV: BTC ĐUB

Thời hạn trình:

Thời hạn trả lời:

Đơn vị nhận văn bản:

- Bản chính: BTC ĐUB

- Bản sao: Các BTM ĐUB, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2026

CHÁNH VĂN PHÒNG

Khổng Văn Ngự

- Ngày trả đơn vị: Đã trả trước edoc

QUY ĐỊNH

về phân cấp một số nội dung quản lý cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ và cụ thể hóa một số nội dung quy trình công tác cán bộ trong Đảng bộ Chính phủ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	7938
Ngày	20-01-2026
Chuyển:	ĐU
Ký và ghi rõ họ tên và chức vụ của Bộ Chính trị về	

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ và các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cấp ủy trực thuộc;
- Căn cứ Quy định số 367-QĐ/TW, ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị “một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”;
- Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quyết định số 249-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng Ủy Chính phủ;
- Căn cứ Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW, ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ quy định phân cấp một số nội dung quản lý cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ và cụ thể hóa một số nội dung, quy trình công tác cán bộ trong Đảng bộ Chính phủ như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định phân cấp một số nội dung quản lý cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ và cụ thể hóa một số nội dung, quy trình công tác cán bộ trong Đảng bộ Chính phủ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp Ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

a) Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp Ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

c) Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp Ủy, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị theo phân cấp.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm của cấp Ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và cá nhân liên quan, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ phải do cấp Ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp Ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Người đứng đầu cấp Ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

c) Cán bộ, đảng viên phải chấp hành, thực hiện nghị quyết, quyết định của cấp Ủy, tổ chức đảng; cấp Ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp Ủy cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ.

3. Bảo đảm trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong xem xét, quyết định về nhân sự: (i) Cơ quan đề xuất về nhân sự chịu trách nhiệm toàn diện về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục, hồ sơ nhân sự và ý kiến đề xuất của mình; (ii) Cơ quan thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm

tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao của mình; (iii) Tập thể quyết định cán bộ chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và các vấn đề khác về công tác cán bộ.

4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm báo cáo trong quản lý cán bộ nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai phạm và đảm bảo việc thực hiện đúng quy định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ bao gồm các cơ quan sau: Ban Tổ chức Đảng ủy Chính phủ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Chính phủ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ, Văn phòng Đảng ủy Chính phủ.

2. Cấp ủy trực thuộc là ban thường vụ đảng ủy đối với đảng ủy cấp trên cơ sở/đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở hoặc ban chấp hành đảng bộ đối với đảng ủy cơ sở.

3. Tập thể lãnh đạo tại đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở bao gồm bí thư và tập thể ban thường vụ đảng ủy.

4. Tập thể lãnh đạo tại đảng ủy cấp cơ sở bao gồm các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

5. Tập thể lãnh đạo tại cấp ủy không lãnh đạo toàn diện bao gồm người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

Chương II

PHÂN CẤP MỘT SỐ NỘI DUNG QUẢN LÝ CÁN BỘ VÀ CỤ THỂ HÓA MỘT SỐ NỘI DUNG, QUY TRÌNH CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 4. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ quản lý

1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ (*không bao gồm các đồng chí thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*).

2. Phó trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ.

3. Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ.

4. Bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc (không bao gồm các đồng chí thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý).

5. Đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ; ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc (không bao gồm các đồng chí thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý): Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định hoặc ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy Chính phủ, phân cấp cho các cấp ủy trực thuộc quyết định một số nội dung công tác quy hoạch, chỉ định (hoặc chuẩn y kết quả bầu cử), điều động, luân chuyển, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm theo quy định tại Điều 5 Quy định này; không quản lý đối với cán bộ.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền xem xét, quyết định, cho ý kiến về công tác cán bộ cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc

1. Về quy hoạch

a) Đối với chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc (không bao gồm các đồng chí thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý); Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ; Phó trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ; Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ: Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền.

b) Đối với chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ; ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc: Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ phân cấp cho các đảng ủy trực thuộc xem xét, phê duyệt quy hoạch.

c) Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh (chức vụ) cao hơn chức danh đang đảm nhiệm; không quy hoạch chức danh đang đảm nhiệm, chức danh tương đương, chức danh thấp hơn hoặc chức danh kiêm nhiệm theo cơ cấu¹. Đối với cán bộ hiện giữ chức danh (chức vụ) cao hơn (theo Quy định số 368-QĐ/TW của Bộ Chính trị) chức danh chỉ định, giới thiệu tham gia cấp ủy theo cơ cấu, thì không phải quy hoạch vào các chức danh này và khi chỉ định, giới thiệu nhân sự không phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định². Các đảng ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ quyết định chỉ định nhân sự bổ sung cấp ủy, thường vụ đảng ủy trực thuộc theo thẩm quyền.

¹ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Vụ trưởng của Bộ A, nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể giới thiệu quy hoạch chức danh Thứ trưởng và tương đương của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy; không giới thiệu quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp cơ sở, ... hoặc chức danh khác tương đương hoặc thấp hơn chức danh Vụ trưởng Bộ A.

² Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn B, Thứ trưởng Bộ A, chức danh thuộc diện Ban Bí thư quản lý, khi cần chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy Bộ A theo cơ cấu; Đồng chí Nguyễn Văn C, Vụ trưởng Bộ A, khi cần chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ A theo cơ cấu, thì không cần phải có quy hoạch vào chức danh này và không phải làm quy trình giới thiệu nhân sự 4 bước nêu tại Phụ lục 4, Quy định này, do chức danh cấp ủy đề nghị chỉ định, giới thiệu ứng cử thấp hơn chức danh đang đảm nhiệm.

d) Đối với việc chuyển tiếp trong quy hoạch, thực hiện như Điều 30 Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị.

2. Về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

a) Đối với các chức danh: Phó bí thư đảng ủy chuyên trách các đảng ủy trực thuộc, Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ (*không bao gồm cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*), Phó trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ: Thường trực Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho ý kiến về chủ trương; Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét cho ý kiến về nhân sự theo thẩm quyền.

b) Đối với các chức danh: Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ: Thường trực Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho ý kiến về chủ trương; Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho ý kiến về nhân sự cụ thể trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giới thiệu (chỉ định) nhân sự.

c) Đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ; ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc: Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định đối với nhân sự cụ thể; không cho ý kiến về chủ trương.

d) Đối với nhân sự cụ thể chức danh chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch, tổng giám đốc của một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền trước khi Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Về điều động, luân chuyển, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ

Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền việc điều động, luân chuyển, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ quản lý; ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của các đảng ủy trực thuộc³.

4. Trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển nhân sự đang tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra không làm

³ Đối với các trường hợp cấp ủy viên khi có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác, thôi việc, thôi làm công tác quản lý thì đương nhiên thôi tham gia cấp ủy theo quy định tại điểm 16.4, Mục 16, Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

thay đổi cơ cấu, số lượng cấp ủy, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra theo quy định thì đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện quy trình kiện toàn nhân sự giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền; không báo cáo Đảng ủy Chính phủ.

5. Về chuẩn y kết quả bầu cử

a) Sau khi hoàn thành đại hội, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ chuẩn y kết quả bầu cử ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của các đảng ủy trực thuộc theo quy định.

b) Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy Chính phủ chuẩn y kết quả bầu cử ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của các đảng ủy trực thuộc khi khuyết các chức danh nêu trên trong nhiệm kỳ.

6. Về kiện toàn nhân sự giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc các cơ cấu tham gia cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy theo quy định, đảng ủy trực thuộc phải thực hiện rà soát đề án nhân sự cấp ủy và triển khai quy trình kiện toàn đồng thời chức danh, chức vụ lãnh đạo và chức danh cấp ủy tương ứng, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh thuộc thẩm quyền; trường hợp đặc biệt do có thay đổi về cơ cấu nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy so với đề án nhân sự thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định.

7. Đối với công chức, người lao động không giữ chức vụ đang công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ, không thuộc phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, thực hiện theo quy định riêng.

Điều 6. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

a) Cán bộ khi còn công tác thuộc diện Ban Bí thư quản lý đang công tác tại Chính phủ, khi thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu thì tập thể lãnh đạo cấp ủy trực thuộc trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến đối với các nội dung: khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ; đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng. Các nội dung còn lại, trên cơ sở ý kiến thống nhất của các cơ quan có liên quan, cấp ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ quản lý công tác tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ khi thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu, trong trường hợp phải phối hợp với cấp ủy quản lý đảng viên, các cơ quan liên quan để cho ý kiến theo quy định đối với các nội dung công tác cán bộ nêu tại khoản 1 Điều này thì tập thể lãnh đạo cấp ủy trực thuộc trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét, quyết định.

c) Tập thể lãnh đạo cấp ủy trực thuộc có trách nhiệm tổng hợp, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) các nội dung công tác cán bộ trong phạm vi được phân cấp theo quy định.

3. Về phân cấp quản lý đối với cán bộ đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền xem xét, quyết định, cho ý kiến về công tác cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ cho ý kiến về việc giới thiệu nhân sự đại hội đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ; giới thiệu kiện toàn bổ sung chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ trong nhiệm kỳ.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy Chính phủ phê duyệt quy hoạch chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ phân cấp cho Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ phê duyệt quy hoạch, kiện toàn bổ sung, điều động, luân chuyển, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ.

Mình Chính phủ trong nhiệm kỳ sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ.

Điều 8. Phân cấp quản lý cán bộ đi nước ngoài làm việc, theo lời mời hoặc đi nước ngoài về việc riêng

1. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ quản lý công tác tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ phân cấp cho tập thể lãnh đạo cấp ủy trực thuộc trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách, phối hợp với các cơ quan có liên quan để xem xét, quyết định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ cho ý kiến trước khi thực hiện theo quy định tại điểm 3.1 và điểm 3.5 khoản 3 Điều 22 Quy định số 367-QĐ/TW ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị “một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”.

Các nội dung khác theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Quy định số 367-QĐ/TW ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị, trên cơ sở ý kiến thống nhất của các cơ quan chức năng, cơ quan có liên quan, đảng ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho phép đi nước ngoài về việc riêng đối với các chức danh: Phó trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ; Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ chuyên trách; Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ.

Điều 9. Cụ thể hóa một số nội dung, quy trình quy hoạch, kiện toàn bổ sung nhân sự

1. Đối tượng quy hoạch: Thực hiện theo Phụ lục 1.

2. Quy trình quy hoạch

a) Đối với quy trình quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy; Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra chuyên trách của Đảng ủy Chính phủ, thực hiện theo Phụ lục 3 kèm theo Quy định số 377-QĐ/TW (Ban Tổ chức Đảng ủy Chính phủ tham mưu quy hoạch cấp ủy; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra tham mưu quy hoạch ủy ban kiểm tra cấp ủy).

b) Đối với quy trình quy hoạch cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở: Thực hiện theo Phụ lục 2A.

c) Đối với quy trình quy hoạch cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Chính phủ: Thực hiện theo Phụ lục 2B.

d) Đối với quy trình quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng Ủy Chính phủ: Thực hiện theo Phụ lục 2C.

e) Đối với quy trình quy hoạch chức danh cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ: Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương Đoàn.

3. Độ tuổi quy hoạch: Thực hiện theo Phụ lục 3.

4. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

a) Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử từ nguồn nhân sự tại chỗ: Thực hiện theo Phụ lục 4A.

b) Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử từ nguồn nhân sự tại chỗ tại đảng ủy cấp cơ sở: Thực hiện theo Phụ lục 4B.

Điều 10. Trách nhiệm của các cấp ủy trực thuộc

1. Về chủ trương và nhân sự cụ thể đối với các chức danh cán bộ đang công tác tại Chính phủ theo quy định tại Mục IV Phụ lục 1 Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến trước khi lấy ý kiến thẩm định của các Ban, cơ quan của Trung ương.

2. Đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở trực thuộc đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khi ban hành các quy định, nghị quyết, kết luận về công tác cán bộ (không bao gồm kết luận tiêu chuẩn chính trị); các quyết định về nhân sự cụ thể các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy, thì đồng thời gửi Ban Tổ chức Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ để tổng hợp, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ theo quy định.

3. Đối với các chức danh theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Quy định này, khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự cụ thể, đảng ủy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ mời đại diện Ban Tổ chức Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ tham dự để theo dõi, giám sát.

Điều 11. Trách nhiệm, thẩm quyền tham mưu, đề xuất của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ

1. Ban Tổ chức Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Chính phủ về công tác cán bộ theo thẩm quyền.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu về công tác cán bộ ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc và công tác cán bộ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ; cho ý kiến về đơn thư, vụ việc đối với công tác cán bộ theo thẩm quyền.

3. Ban Tổ chức Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất đối với công tác cán bộ tại các đảng ủy trực thuộc; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (*cả đương chức và nghỉ hưu*) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Các đảng uỷ trực thuộc có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định số 377-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

4. Ban Tổ chức Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

5. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 04-HD/ĐU, ngày 16/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư ĐU, Thủ tướng CP (để b/c),
- Đ/c Phó Bí thư TTĐU, Phó TTgTTCP,
- Các đ/c Phó Bí thư ĐUCP,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ ĐUCP,
- Các đảng uỷ trực thuộc ĐUCP,
- Các đảng uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở trong Đảng bộ CP,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐUCP,
- Ban Tổ chức ĐUCP (05),
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Hòa Bình

Phụ lục 1**ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH⁴**

*(Kèm theo Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 01/01/2026
của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ)*

I. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH CHỨC DANH BỘ TRƯỞNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG; CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ CHUYÊN TRÁCH ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ; CHỨC DANH THỨ TRƯỞNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG; ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ: Thực hiện theo *Phụ lục 2 - Quy định số 377-QĐ/TW.*

II. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ⁵ (BẬC 4, NHÓM IV)

1. Đối tượng 1: các chức danh thuộc Bậc 5, Nhóm IV và tương đương (gồm: *phó cục trưởng loại 2, phó vụ trưởng, phó viện trưởng, phó chánh văn phòng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ; cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ; cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Chính phủ; cấp trưởng cơ quan khu vực thuộc cục thuộc bộ; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan trực thuộc Đảng bộ Chính phủ*); các chức danh thuộc Bậc 6, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp phó các cơ quan, đơn vị của các cơ quan thuộc Chính phủ; cấp trưởng phòng thuộc Cục loại 1 thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng Ủy Chính phủ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Chính phủ; chi cục trưởng thuộc cục thuộc bộ*).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: các chức danh thuộc Bậc 7, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp trưởng phòng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cấp trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cấp phó cơ quan khu vực thuộc*

⁴ Các chức danh được chia theo Bậc, Nhóm theo Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị.

⁵ Không bao gồm các đối tượng quy hoạch chức danh Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ theo quy định tại Mục III Phụ lục này.

cục thuộc bộ; ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Chính phủ; phó bí thư chuyên trách Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan trực thuộc Đảng bộ Chính phủ); chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ (bao gồm cả chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 (trừ chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ), còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ

1. Chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (Bậc 4, Nhóm IV)

1.1. Đối tượng 1: các chức danh thuộc Bậc 5 Nhóm IV và tương đương (gồm: *phó cục trưởng loại 2, phó vụ trưởng, phó viện trưởng, phó chánh văn phòng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ; cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ; cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Chính phủ; cấp trưởng cơ quan khu vực thuộc cục thuộc bộ; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan trực thuộc Đảng bộ Chính phủ); các chức danh thuộc Bậc 6 Nhóm IV và tương đương (gồm: cấp phó các cơ quan, đơn vị của các cơ quan thuộc Chính phủ; cấp trưởng phòng thuộc Cục loại 1 thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng Ủy Chính phủ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Chính phủ; chỉ cục trưởng thuộc cục thuộc bộ).*

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

1.2. Đối tượng 2: các chức danh thuộc Bậc 7, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp trưởng phòng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cấp trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cấp phó cơ quan khu vực thuộc cục thuộc bộ; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Chính phủ; phó bí thư chuyên trách Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan trực thuộc Đảng bộ Chính phủ); chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ (bao gồm cả chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ).*

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 (trừ chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ và Cơ quan Ủy

ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ), còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra (Bậc 6, Nhóm IV)

2.1. Đối tượng 1: các chức danh thuộc Bậc 7, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp trưởng phòng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cấp trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cấp phó cơ quan khu vực thuộc cục thuộc bộ; ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Chính phủ; phó bí thư chuyên trách Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan trực thuộc Đảng bộ Chính phủ*); chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ (bao gồm cả chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2.2. Đối tượng 2: các chức danh thuộc Bậc 8, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị của các cơ quan thuộc Chính phủ; cấp phó trưởng phòng thuộc cục loại 1 thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; phó chi cục trưởng thuộc cục thuộc bộ; Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ*).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CHUYÊN TRÁCH, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

1. Đối tượng quy hoạch chức danh phó bí thư đảng ủy chuyên trách (Bậc 2, Nhóm IV)

1.1. Đối tượng 1: các chức danh thuộc Bậc 3, Nhóm IV và tương đương (gồm: *ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở; cục trưởng loại 2, vụ trưởng, viện trưởng, chánh văn phòng, trưởng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng bộ Chính phủ và tương đương*); các chức danh thuộc Bậc 4, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp trưởng các đơn vị của các cơ quan thuộc Chính phủ; phó cục trưởng loại 1; cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Chính phủ*).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

1.2. Đối tượng 2: các chức danh thuộc Bậc 5, Nhóm IV và tương đương (gồm: các đồng chí Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; phó cục trưởng loại 2, phó vụ trưởng, phó viện trưởng, phó chánh văn phòng, phó trưởng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng bộ Chính phủ và tương đương); các chức danh thuộc Bậc 6, Nhóm IV (gồm cấp phó các cơ quan, đơn vị của các cơ quan trực thuộc Chính phủ).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Đối tượng quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy (Bậc 3, Nhóm IV)

2.1. Đối tượng 1: các chức danh thuộc Bậc 5, Nhóm IV và tương đương (gồm: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; phó cục trưởng loại 2, phó vụ trưởng, phó viện trưởng, phó chánh văn phòng, phó trưởng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Đảng bộ Chính phủ và tương đương; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ); các chức danh thuộc Bậc 6, Nhóm IV và tương đương (gồm: cấp phó các cơ quan, đơn vị của các cơ quan thuộc Chính phủ).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2.2. Đối tượng 2: các chức danh thuộc Bậc 7, Nhóm IV và tương đương (gồm: ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở; phó bí thư chuyên trách Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cấp trưởng phòng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ); các chức danh thuộc Bậc 8, Nhóm IV và tương đương (gồm: cấp trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị của các cơ quan thuộc Chính phủ; cấp phó trưởng phòng thuộc Cục loại 1 thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; phó chi cục trưởng thuộc cục thuộc bộ).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Đối tượng quy hoạch ủy viên ban chấp hành đảng bộ (Bậc 5, Nhóm IV)

3.1. Đối tượng 1: các chức danh thuộc Bậc 7, Nhóm IV và tương đương (gồm: *ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở; phó bí thư chuyên trách Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cấp trưởng phòng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ*); các chức danh thuộc Bậc 8, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị của các cơ quan thuộc Chính phủ; cấp phó trưởng phòng thuộc Cục loại 1 thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; phó chi cục trưởng thuộc cục thuộc bộ*).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

3.2. Đối tượng 2: các chức danh thuộc Bậc 9, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp phó trưởng phòng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; phó trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc bộ, cơ quan ngang bộ*); các chức danh thuộc Bậc 10, Nhóm IV và tương đương (phó phòng và tương đương của các cơ quan thuộc Chính phủ).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA VÀ ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA CHUYÊN TRÁCH CỦA ĐẢNG ỦY CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

1. Đối tượng quy hoạch phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra chuyên trách (Bậc 5, Nhóm IV)

1.1. Đối tượng 1: các chức danh thuộc Bậc 7, Nhóm IV và tương đương (gồm: *ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở; phó bí thư chuyên trách Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cấp trưởng phòng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ*); các chức danh thuộc Bậc 8, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị của các cơ quan thuộc Chính phủ; cấp phó trưởng phòng thuộc Cục loại 1 thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; phó chi cục trưởng thuộc cục thuộc bộ*).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

1.2. Đối tượng 2: các chức danh thuộc Bậc 9, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp phó trưởng phòng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; phó trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc bộ, cơ quan ngang bộ*); các chức danh thuộc Bậc 10, Nhóm IV và tương đương (gồm: *phó phòng và tương đương của các cơ quan thuộc Chính phủ*).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Đối tượng quy hoạch ủy viên ủy ban kiểm tra chuyên trách (Bậc 7, Nhóm IV)

2.1. Đối tượng 1: các chức danh thuộc Bậc 9, Nhóm IV và tương đương (gồm: *cấp phó trưởng phòng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; phó trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc bộ, cơ quan ngang bộ*); các chức danh thuộc Bậc 10, Nhóm IV và tương đương (*phó phòng và tương đương của các cơ quan thuộc Chính phủ*).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (*60 tháng*) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2.2. Đối tượng 2: Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

Phụ lục 2A

**QUY TRÌNH QUY HOẠCH CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA
ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ VÀ ĐẢNG ỦY ĐƯỢC
THÍ ĐIỂM GIAO QUYỀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ**

*(Kèm theo Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 01/01/2026
của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ)*

**I- QUY TRÌNH QUY HOẠCH ĐẦU NHIỆM KỲ VÀ RÀ SOÁT, BỔ SUNG
QUY HOẠCH TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ**

1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy (*ban tổ chức đảng ủy đối với quy hoạch chức danh cấp ủy; ủy ban kiểm tra đảng ủy đối với chức danh ủy ban kiểm tra cấp ủy*) thực hiện các công việc sau: (i) Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ. (ii) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch.

2. Quy trình quy hoạch

Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan tham mưu, giúp việc liên quan, tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. (ii) Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch*). (iii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần: Bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

- Thành phần: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư, phó bí thư các đảng ủy (*chi bộ*) trực thuộc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

- Thành phần: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

* Lưu ý: (1) Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. (2) Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

II- QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy (*ban tổ chức đảng ủy đối với quy hoạch chức danh cấp ủy; ủy ban kiểm tra đảng ủy đối với chức danh ủy ban kiểm tra cấp ủy*) thực hiện các công việc sau: (i) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ

(trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu, giúp việc liên quan, tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần: Bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:** (1) Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. (2) Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ. (3) Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

Phụ lục 2B

**QUY TRÌNH QUY HOẠCH CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA
ĐẢNG ỦY CẤP CƠ SỞ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 01/01/2026
của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ)*

**I- QUY TRÌNH QUY HOẠCH ĐẦU NHIỆM KỲ VÀ RÀ SOÁT, BỔ SUNG
QUY HOẠCH TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ**

1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; đảng ủy cấp cơ sở chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (i) Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ. (ii) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch.

2. Quy trình quy hoạch

Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan tham mưu, giúp việc liên quan, tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. (ii) Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch*). (iii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

- Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

- Thành phần: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư, phó bí thư các đảng ủy (*chi bộ*) trực thuộc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

* Lưu ý: (1) Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. (2) Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 3 được công bố tại hội nghị; đối với bước 2 không công bố tại các hội nghị.

II- QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, đảng ủy cấp cơ sở chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ thực hiện các công việc sau: (i) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (*trong quy hoạch và ngoài quy hoạch*); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu, giúp việc liên quan, tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

* Lưu ý: (1) Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. (2) Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ; (3) Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

Phụ lục 2C

QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ⁶

(Kèm theo Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 01/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ)

I- QUY TRÌNH QUY HOẠCH ĐẦU NHIỆM KỲ VÀ RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ**1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ**

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy Chính phủ, tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo thực hiện các công việc sau: (i) Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ. (ii) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch.

2. Quy trình quy hoạch**Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)**

Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc: (i) Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. (ii) Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch*). (iii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần: Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc.

- Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

⁶ Ban Tổ chức Đảng ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy Chính phủ.

- Thành phần: Toàn thể cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 2*).

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

* **Lưu ý:** (1) Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. (2) Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 3 được công bố tại hội nghị; đối với bước 2 không công bố tại các hội nghị.

II- QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc thực hiện các công việc sau: (i) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (*trong quy hoạch và ngoài quy hoạch*); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 1*)

Tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần: Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

* **Lưu ý:** (1) Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. (2) Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ. (3) Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

Phụ lục 3

XÁC ĐỊNH TUỔI⁷ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH

(Kèm theo Quy định số **02** -QĐ/ĐU, ngày **01/01/2026**
của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ)

I- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1

1- Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2030-2035

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2030-2035	
	Nam	Nữ
Cấp cơ sở	Sinh từ tháng 4/1973	Sinh từ tháng 5/1975 trở lại đây ⁸
Cấp trên trực tiếp cơ sở	Sinh từ tháng 7/1973 trở lại đây	Sinh từ tháng 7/1975 trở lại đây ⁹
Đảng ủy Chính phủ	Sinh từ tháng 9/1973 trở lại đây ¹⁰	Sinh từ tháng 9/1975 trở lại đây ¹¹

2- Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2031-2036

Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước các cấp (cùng một thời điểm)	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2031-2036	
	Nam	Nữ
	Sinh từ tháng 3/1974 trở lại đây ¹²	Sinh từ tháng 3/1976 trở lại đây ¹³

⁷ Lưu ý: (1) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định. (2) Cán bộ nữ không thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn thì việc xác định tuổi quy hoạch tương ứng ở cột độ tuổi của nữ.

⁸ Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ) sinh tháng 5/1975, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 60 tuổi - 55 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp trên cơ sở tháng 4/2030) = 5 năm công tác.

⁹ Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 7/1975, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 60 tuổi - 55 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 7/2030) = 5 năm công tác.

¹⁰ Ví dụ 3: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 9/1973, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2030) = 5 năm công tác.

¹¹ Ví dụ 4: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 9/1975, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 60 tuổi - 55 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2030) = 5 năm công tác.

¹² Ví dụ 6: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 3/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi thực tế tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 3/2031) = 5 năm công tác.

¹³ Ví dụ 7: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 3/1976, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 60 tuổi - 55 tuổi (tuổi tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 3/2026) = 5 năm công tác.

II- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Quy định số 377 của Bộ Chính trị; trong đó độ tuổi nghỉ hưu của cán bộ thực hiện theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ, cụ thể: Nam là 62 tuổi, Nữ là 60 tuổi.

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: Độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng nêu tại Phần I) cộng thêm 5 năm (60 tháng).

III- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại Hướng dẫn. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Phụ lục 4A
QUY TRÌNH BỎ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(Kèm theo Quy định số **02** -QĐ/ĐU, ngày **01/01/2026**
của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ)

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo.

Trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ (gồm cán bộ trong quy hoạch và quy hoạch chức danh tương đương trở lên), người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự.

- Thành phần:

- + Đảng ủy Chính phủ: Bí thư và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ.
- + Các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở: Bí thư và tập thể ban thường vụ đảng ủy.
- + Các cơ quan, đơn vị (đảng ủy không lãnh đạo toàn diện): Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu định hướng nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

- + Đảng ủy Chính phủ: Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ.
- + Các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở: Ban chấp hành đảng bộ.
- + Các cơ quan, đơn vị (đảng ủy không lãnh đạo toàn diện) là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ủy viên ban thường vụ đảng ủy, cấp trưởng đơn vị trực thuộc và tương đương trở lên.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

- Thành phần:

+ Đảng ủy Chính phủ: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ và Bí thư Đoàn Thanh niên Chính phủ; bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Đảng bộ Chính phủ.

+ Các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư, phó bí thư đảng ủy (*chi bộ*) trực thuộc.

+ Các cơ quan, đơn vị đảng ủy không lãnh đạo toàn diện: các đồng chí trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc và tương đương; ủy viên ban thường vụ đảng ủy; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến đánh giá, nhận xét của ban thường vụ đảng ủy (*đối với những nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện*); kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành phần:

+ Đảng ủy Chính phủ: Bí thư và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ.

+ Các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở: Bí thư và tập thể ban thường vụ đảng ủy.

+ Các cơ quan, đơn vị (*đảng ủy không lãnh đạo toàn diện*) là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Nguyên tắc lựa chọn:

Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* Lưu ý:

- (i) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự. (ii) Hội nghị ở các bước chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt và phiếu giới thiệu ở các bước có thể ký tên hoặc không ký tên; kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị. (iii) Trường hợp kiện toàn nhân sự từ 2 người trở lên thì cũng thực hiện theo nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn nhân sự như ở các bước nêu trên.

- Đối với những nơi có cơ cấu tổ chức đặc thù, số lượng cán bộ ít, không có tổ chức trực thuộc hoặc nơi không có ban thường vụ thì giao cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ quy trình nêu trên, có trách nhiệm cụ thể hoá các bước, thành phần dự hội nghị; bảo đảm theo quy định và phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị.

Phụ lục 4B**QUY TRÌNH BỎ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ TẠI ĐẢNG ỦY CẤP CƠ SỞ**

*(Kèm theo Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 01/01/2026
của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ)*

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo.

Trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ (*gồm cán bộ trong quy hoạch và quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự.

- Thành phần: Ban chấp hành đảng bộ cấp cơ sở.
- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 (*kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1 đối với đảng ủy cấp cơ sở*), hội nghị tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

- Thành phần: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư, phó bí thư đảng ủy (*chi bộ*) trực thuộc.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến đánh giá, nhận xét của ban thường vụ đảng ủy (*đối với những nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện*); kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành phần: Ban chấp hành đảng bộ cấp cơ sở.

- Nguyên tắc lựa chọn:

Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* Lưu ý:

- (i) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự. (ii) Hội nghị ở các bước chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt và phiếu giới thiệu ở các bước có thể ký tên hoặc không ký tên; kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị (*trừ bước 2*). (iii) Trường hợp kiện toàn nhân sự từ 2 người trở lên thì cũng thực hiện theo nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn nhân sự như ở các bước nêu trên.

- Đối với những nơi có cơ cấu tổ chức đặc thù, số lượng cán bộ ít, không có tổ chức trực thuộc hoặc nơi không có ban thường vụ thì giao cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ quy trình nêu trên, có trách nhiệm cụ thể hoá các bước, thành phần dự hội nghị; bảo đảm theo quy định và phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị.
